

Số: 711 /QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn góp từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 62/UBCK-GP của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 10 năm 2007;

Xét hồ sơ đề nghị chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam;

Xét đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn góp từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam cho các cá nhân và tổ chức có tên trong danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và các bên liên quan phải hoàn tất các thủ tục giao dịch đã được chấp thuận trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Sau thời hạn trên việc chuyển nhượng không hoàn tất, Quyết định này mặc nhiên hết hiệu lực.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam phải thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành. Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam, các bên tham gia chuyển nhượng và các tổ chức, cá nhân liên quan phải tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lệ của hồ sơ đề nghị chấp thuận giao dịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKD, 05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

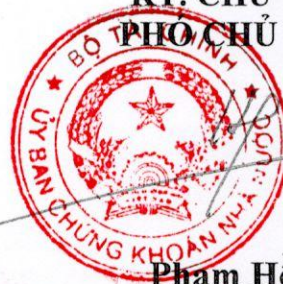


Phạm Hồng Sơn

**Phụ lục: Danh sách các bên được chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền
sở hữu phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
(Kèm theo Quyết định số 7M/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 7 năm 2016)**

TT	Cổ đông	Hộ chiếu/Giấy ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần chuyển nhượng	Số cổ phần sau chuyển nhượng
I	Bên chuyển nhượng		6.782.800 (42,39%)	6.782.800 (42,39%)	0
1	Ninh Việt Tiến	012564465 cấp ngày 16/12/2002 tại Hà Nội	272.800 (1,71%)	272.800 (1,71%)	0
2	Phạm Thị Thương	151910553 cấp ngày 25/4/2007 tại Thái Bình	750.000 (4,69%)	750.000 (4,69%)	0
3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	186197122 cấp ngày 01/9/2008 tại Nghệ An	700.000 (4,38%)	700.000 (4,38%)	0
4	Phạm Thị Thanh Nga	001191000812 cấp ngày 03/3/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và ĐLQG về dân cư	700.000 (4,38%)	700.000 (4,38%)	0
5	Nguyễn Ngọc Bích	145187416 cấp ngày 10/5/2011 tại Hưng Yên	905.000 (5,66)	905.000 (5,66)	0
6	Nguyễn Văn Sang	012733829 cấp ngày 26/10/2004 tại Hà Nội	905.000 (5,66%)	905.000 (5,66%)	0
7	Trần Thị Minh Phương	070912309 cấp ngày 25/11/2008 tại Tuyên Quang	850.000 (5,31%)	850.000 (5,31%)	0
8	Bùi Khánh Linh	112115980 cấp ngày 06/5/2009 tại Hà Nội	800.000 (5,0%)	800.000 (5,0%)	0
9	Phạm Thị Tú Anh	187152593 cấp ngày 20/8/2009 tại Nghệ An	900.000 (5,63%)	900.000 (5,63%)	0
II	Bên nhận chuyển nhượng		1.025.000 (6,41%)	6.782.800 (42,39%)	7.807.800 (48,8%)
1	Công ty cổ phần tập đoàn FTI - Trụ sở: Số 37 Phố Mới, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Số 0900848515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16/10/2012.	1.025.000 (6,41%)	6.782.800 (42,39%)	7.807.800 (48,8%)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn